

Bản án số: **01/2023/DS-ST**

Ngày: 01/3/2023

V/v “*Yêu cầu xác định quyền sở hữu riêng của người phải thi hành án*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thế Nam**

2. Ông **Đình Văn Thông**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Công Nam** - Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm** - Kiểm sát viên

Vào ngày 01/3/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc “*Yêu cầu xác định quyền sở hữu riêng của người phải thi hành án*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 03/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 30/01/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* + Bà **Huỳnh Thị Lệ T**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: N43 H, khu phố 03, phường X, thành phố L, Đồng Nai.

+ Bà **Ông Thị T**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Số 75 Q, phường X, thành phố L, Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của bà T, bà T: Ông **Vũ Văn T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố L, Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021)

- *Bị đơn:* Bà **Vương Thị Kim M**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 12, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Vương Minh S**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Số 12, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Vương Lực Sĩ**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số 12, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

3. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L

Địa chỉ: 57, Cách Mạng Tháng T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị **Huỳnh Thị Mai N**, sinh năm: 2005 (con chị M)

5. Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1984

6. Anh **Đỗ Hoài P**, sinh năm: 1980 (chồng chị H)

7. Chị **Đỗ Thị Minh N**, sinh năm: 1983

8. Anh **Võ Minh H** (chồng chị N)

Cùng địa chỉ: Số 12, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của chị H, anh P, chị N, anh H: Bà **Vương Thị Kim M**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 12, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền ngày 08/9/2022)

(Ông T, đại diện Chi cục thi hành án dân sự thành phố L có đơn xin vắng mặt;
bà M, ông S, ông S, chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2020, các lời khai bổ sung, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Lệ T, bà Ông Thị T (do ông Vũ Văn Tuấn đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Bà Vương Thị Kim M trước đây có vay tiền của bà Huỳnh Thị Lệ T, bà Ông Thị T nhưng không trả nên bà T, bà T đã làm đơn khởi kiện bà M ra Tòa.

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 34/2019/QĐST-DS ngày 19/12/2019 của Tòa án thành phố Long Khánh thì bà M trả cho bà Huỳnh Thị Lệ T số tiền 230.000.000đ.

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 33/2019/QĐST-DS ngày 19/12/2019 của Tòa án thành phố Long Khánh thì bà M trả cho bà Ông Thị T số tiền 170.000.000đ.

Do bà M không tự nguyện thi hành án nên bà T, bà T đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh đã ra Quyết định thi hành án và tiến hành thủ tục kê biên tài sản của bà M. Bà M chỉ có tài sản duy nhất là thửa đất số 37, tờ bản đồ số 25 phường X, thành phố L, Đồng Nai. Thửa đất này là tài sản đồng sử dụng của bà M và hai người khác là ông vương Minh S và ông Vương Lục S.

Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh đã thông báo cho bà M ông S, ông S về việc thỏa thuận tự phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng hết thời hạn 30 ngày các ông bà không thực hiện.

Căn cứ vào Điều 74 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, ngày 06/10/2020 Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh đã ra thông báo số 03/TB-CC.THA thông báo cho chúng tôi biết để yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản của đương sự phải thi hành án là bà Vương Thị Kim M trong

khối tài sản chung với ông Vương Minh S, Vương Lực S tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 25, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Nay bà T, bà T yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu riêng của người phải thi hành án là Vương Thị Kim M trong khối tài sản chung với ông Vương Minh S, Vương Lực S là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 25 phường Xuân T, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Chứng cứ: CMND, sổ hộ khẩu của bà T, bà T (bản sao), 03 giấy CNQSDĐ số CD 157201, CD 157202, CD 157203 (bản sao); Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 33, 34_19/12/2019 (photo); Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 45_24/02/2020; Thông báo số 03/TB-CC.THA ngày 06/10/2020; Bản tự khai ngày 15/01/2021 của bà T, bà T; Bản tường trình ngày 27/10/2021 của bà T, bà T; Đơn xin xác nhận địa chỉ ngày 05/5/2020; CMND, hợp đồng ủy quyền của ông T.

- Tại bản tường trình, các lời khai bổ sung bị đơn bà Vương Thị Kim M trình bày:

Bà Vương Thị Kim M xin được trả dần đối với 02 khoản nợ của bà T, bà T. Đối với việc xác định phần tài sản riêng trong khối tài sản chung của 03 anh em bà M, ông S, ông S; bà M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chứng cứ giao nộp: Bản tự khai ngày 21/5/2021 của bà M; CMND, sổ hộ khẩu của bà M (sao y)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Vương Lực S**: Tại bản tự khai ngày 08/9/2022, ông S xác định bà M có một phần quyền sử dụng đất đúng như trong sổ đỏ được cấp cho 03 anh em.

+ Ông **Vương Minh S**: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như không có ý kiến nộp cho tòa án.

+ Chị **Huỳnh Thị Mai N** (con bà M): Không có ý kiến.

+ Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, Anh **Đỗ Hoài P**: Anh chị ở nhờ tại nhà bà V Thị Kim M từ năm 2009, quá trình chung sống không có đóng góp công sức, tiền của gì trong khối tài sản chung nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

+ Chị **Đỗ Thị Minh N**, anh **Võ Minh H**: Anh chị ở nhờ tại nhà bà Vương Thị Kim M từ năm 1983, quá trình chung sống không có đóng góp công sức, tiền của gì trong khối tài sản chung nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

+ **Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L**: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chứng cứ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gia nộp: Bản tường trình của chị H, chị N, ông S ngày 08/9/2022; Biên bản vận động, thuyết phục tự nguyện thi hành án ngày 28/7/2020 (bản sao); Biên bản xác minh thực địa nhà đất ngày 28/7/2020 (bản sao); Thông báo tự thỏa thuận phân chia tài sản chung số 335_17/8/2020 (bản sao); Biên bản xác minh điều kiện thi hành án (bản sao).

- Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 709829 cấp ngày 06/01/1997 cho ông Vương Mậu S (bản sao); Văn

bản phân chia thừa kế ngày 17/3/2015 (bản sao); phiếu thẩm định hồ sơ (bản sao), phiếu ý kiến thẩm tra hồ sơ (bản sao); Đơn đăng ký biến động đất đai (bản sao); phiếu chuyên thông tin xác định nghĩa vụ tài chính (bản sao); Biên bản đối chất ngày 23/4/2021; Biên bản đối chất ngày 21/5/2021; Phiếu đề nghị xác minh số 82_05/11/2021; Biên bản xem xét tại chỗ và đo đạc ngày 08/9/2022 + Bản vẽ; Đơn xác nhận không tranh chấp của bà L ngày 08/9/2022; Đơn xác nhận không tranh chấp của ông N ngày 08/9/2022.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xác định phần tài sản của bà Vương Thị Kim M là 1/3 (một phần ba) trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 25 phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai được Sở Tài nguyên môi trường cấp ngày 01/07/2016 cho ông Vương Minh S, ông Vương Lực S, bà Vương Thị Kim M để thi hành án theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự.

Bà M phải chịu án phí theo quy định và phải hoàn trả chi phí xem xét tại chỗ, đo vẽ cho bà T và bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Lệ T, bà Ông Thị T đối với bà Vương Thị Kim M đề ngày 20/10/2020, Tòa án thành phố Long Khánh xác định quan hệ pháp luật là “Yêu cầu xác định quyền sở hữu riêng của người phải thi hành án” được quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

[2] Tư cách tham gia tố tụng: bà T, bà T là nguyên đơn, bà M là bị đơn. Ông S, ông S là đồng sở hữu đối với tài sản chung của bà M, ông S, ông S nên xác định ông S, ông S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Cháu N, chị H, anh P, chị N, anh H là người cùng chung sống trên thửa đất 37, tờ bản đồ 25 nên được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L là đơn vị đang kê biên đối với tài sản tranh chấp nên được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì “Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc”.

Trong quá trình giải quyết, do các bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về nguồn gốc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 25 phường X, thành phố L, Đồng Nai:

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh L cung cấp thể hiện: Trước đây, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 25 theo bản đồ địa chính cũ là thửa số 334, tờ bản đồ số 09, do ông Vương Mậu S sử dụng, đã được UBND huyện Long Khánh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vương Mậu S số G 709829 ngày 06/01/1997.

Ngày 28/2/2004, ông Vương Mậu S chết. Đến ngày 17/03/2015, ông Vương Minh S, ông Vương Lực S và bà Vương Thị Kim M được toàn quyền sử dụng và quyết định theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 546 quyền số 02/2014 TP/CC – SCC/HNGĐ do Phòng công chứng số 03 tỉnh Đồng Nai chứng thực ngày 06/4/2015.

Ngày 01/7/2016, ông Vương Minh S, ông Vương Lực S và bà Vương Thị Kim M được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận đồng sở hữu đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ số 25, phường Xuân Tân theo 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 157201, CĐ 157202, CĐ157203.

Theo trích lục và đo vẽ hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 6687/2022 ngày 26/12/2022 thể hiện hiện trạng thửa đất có 1,8 m² lấn ra đường công cộng, phần còn lại có diện tích 213 m², lớn hơn so với diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 6,8 m². Tuy nhiên, các hộ xung quanh thửa đất này đều đã xây dựng tường rào và xác định mốc giới xung quanh với các thửa đất này và các bên không có tranh chấp về ranh giới.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định bà Vương Thị Kim M là đồng sở hữu đối thửa đất số 37, tờ bản đồ số 25 phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Cụ thể phần sở hữu của bà M trong khối tài sản chung là 1/3.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Cháu N, chị H, anh P, chị N, anh H là những người cùng sinh sống trên thửa đất số 37, tờ bản đồ 25 nhưng không có đóng góp, không có tranh chấp nên không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh: Yêu cầu giải quyết vụ việc theo đúng quy định pháp luật.

[6] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét tại chỗ và đo vẽ.

[7] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST là 300.000đ.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Lệ T, bà Ông Thị T về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu riêng của người phải thi hành án” đối với bị đơn là bà Vương Thị Kim M.

Xác định tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 25 phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 157201, CD 157202, CD 157203 được Sở Tài nguyên môi trường cấp ngày 01/07/2016 cho ông Vương Minh S, ông Vương Lực S, bà Vương Thị Kim M là tài sản chung của ông Vương Minh S, ông Vương Lực S, bà Vương Thị Kim M. Trong đó, phần tài sản của bà Vương Thị Kim M là 1/3 (một phần ba) để thi hành án theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự.

- Về chi phí tố tụng: Bà Vương Thị Kim M phải hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Lệ T và bà Ông Thị T chi phí xem xét tại chỗ và đo vẽ là 2.000.000đ.

- Về án phí: Bà Vương Thị Kim M phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Lệ T và bà Ông Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0008024 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Hải

